TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 5 – 2024
V/v trA chấp ly hôn

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

ÔngTrần Hùng

Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa:Ông Hà Chí ĐệL Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc "trA chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 403/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Ấp Chà L, xã Trần Ph, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:*A Lưu Hoàng A, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Ấp Chà L, xã Trần Ph, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ ánvà tại phiên tòa chị Ctrình bày*:

Chị C và A Hoàng A chung sống năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Trần Ph. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường cự cãi, A Hoàng A có tính cờ bạc, không quan tâm lo lắng cho gia đình. Vào tháng 01/2024 đã nộp đơn khởi kiện ly hôn nhưng chị cho A Hoàng A cơ hội nên đã rút đơn. Tuy nhiên, A Hoàng A không sửa đổi, đã ly thân khoảng 5 tháng nay. Nay chị C xác định không thể tiếp tục chung sống cùng A Hoàng A nên yêu cầu được ly hôn.

Chị C và A Hoàng A có 02 con chung tên Lưu Thúy D, sinh ngày 27/09/2009 và Lưu Thảo V, sinh ngày 18/12/2015. Hiện các con đang sinh sống

cùng gia đình. Sau khi ly hôn, con có nguyện vọng sống với ai thì người đó chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung, nợ: Chị C xác định không có, không yêu càu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa A Hoành Atrình bày:*

Qua trình bày của chị C về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, thời gian ly thân L đúng. Trước đây chị C đã nộp đơn ly hôn nhưng sau đó rút đơn và hứa cho A thời gian sửa đổi L 2 năm nhưng mới hơn 2 tháng chị C lại nộp đơn xin ly hôn trong khi A đang cố gắng sửa đổi. Thỉnh thoảng lúc buồn A có tham gia cờ bạc, từ khi ly thân đến nay A không tham gia cờ bạc nữa. Lương hàng tháng của A L 8.000.000 đồng, khoảng 2 tháng nay ra sống riêng thì A có gửi tiền về cho con 02 lần bằng 1.500.000 đồng. A xác định giữa A và chị C không có mâu thuẫn, A còn thương chị C nên A không đồng ý ly hôn.

A và chị C có 02 con chung như chị C trình bày L đúng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho A và chị ly hôn thì con có nguyện vọng sống với ai người đó nuôi, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung và về nợ: A Hoàng A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt; ALưu Hoàng A được triệu tập tham gia xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự L đúng quy định pháp luật.

[2]Về nội dung:Chị C và A Hoành Akết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của A, chị L hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sốngA chị đều xác định có xảy ra mâu thuẫn xung quA vấn đề A Hoàng A thiếu sự quan tâm, lo lắng cho gia đình, đã nhiều lần chị C cho A Hoàng A cơ hội sửa đổi, mặc dù A Hoành A không đồng ý ly hôn nhưng chị C cương quyết ly hôn và xác định không còn tình cảm cũng như không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Đối chiếu các quy định pháp luật về việc vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng A chị xác định có mâu thuẫn xảy ra, đã có lần chị C khởi kiện xin ly hôn nhưng rút đơn khởi kiện. Từ khi ly thân đến nay A Hoàng A và chị C đều xác định hiện tạicả hai không có sự bàn bạc thống nhất và hỗ trợ nhau về mặt kinh tế cũng như tinh thần, không còn sự quan tâm hay giúp đỡ nhau. Do đó, mâu thuẫn của A chị thực tế có xảy ra và đã đến mức không thể hàn gắn tiếp tục chung sống. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị Cđược ly hôn với A Hoàng A L phù hợp.

[3] Về con chung: Khi ly hôn, cha mẹ đều có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Quá trình giải quyết vụ áncháu Lưu Thuý D và cháu Lưu Thảo V đều có mong muốn tiếp tục sống cùng cha nên cần giao Thuý D và Thảo V cho A Tài tiếp tục nuôi dưỡng L phù hợp quy định tại khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét L phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và A Hoàng A xác định không cónên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết L phù hợp.

[5] Về án phí: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thìchị Cphải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm akhoản 5Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C.

1. Về hôn nhân:Cho chị Nguyễn Thị Cđược ly hôn A Lưu Hoàng A.

2. Về con chung: Giao Lưu Thúy D, sinh ngày 27/09/2009 và Lưu Thảo V, sinh ngày 18/12/2015cho A Lưu Hoàng Atrực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Ckhông trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cphải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp L 300.000 đồng theo Biên lai thu tiềntạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001048ngày 15 tháng 4 năm 2024của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D (đã nộp xong).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luậtthi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dânsự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hànhán hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thihành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30Luật thi hành án dân sự.

5.Các đương sự có quyền Lm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòathì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- UBNDthị trấn Đầm D, huyện Đầm D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨMTHẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai